

Số: 14/KH-UBND

Hồng Thủy, ngày 11 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp xã Hồng Thủy năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/10/2021 của huyện ủy A Lưới về cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện A Lưới giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân huyện A Lưới về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện A Lưới về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Thực hiện Đề án 01/ĐA-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Thủy về việc “Cải tạo vườn tạp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân xã huyện ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp xã Hồng Thủy năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp xã Hồng Thủy theo hướng toàn diện, bền vững góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thủy lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2022 .

- Tăng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đạt 8-10%.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 2900 tấn.
- Diện tích gieo trồng cây hàng năm 840 ha/năm.
- Tổng đàn gia súc: 1925 con, cụ thể: Đàn trâu 70 con, đàn bò 740 con, đàn lợn 350 con, đàn dê 765 con. Tổng đàn gia cầm: 7200 con.
- Sản lượng Thủy sản đạt 1-1,5 tấn
- Diện tích rừng kinh tế khai thác và trồng lại hàng năm: 100 ha/năm.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 98%, trong đó: nước sạch 72%.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 75%.

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU

1. Cơ cấu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, có lợi thế cấu theo lĩnh vực

Tập trung chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển theo hướng hữu cơ, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp gắn với nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Thúc đẩy phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển cây trồng vật nuôi chủ lực, có lợi thế của địa phương.

1.1. Trồng trọt: Cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, gắn với thị trường tiêu thụ, tổ chức lại sản xuất nâng cao giá trị gia tăng. Tăng cường công tác đầu tư thâm canh, tăng hệ số sử dụng đất bằng các biện pháp xen canh, luân canh; sử dụng đất trồng lúa có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển mạnh các loại cây trồng có tiềm năng, lợi thế của địa phương như: Ngô, Sắn, Chuối, Bơ, Lúa Ra dur.

Diện tích lúa nước 2 vụ: 42 ha. Sử dụng giống lúa xác nhận trên 90%

Diện tích Ngô 2 vụ: 460 ha.

Diện tích lúa Khô: 180 ha

Diện tích Sắn công nghiệp: 140 ha. Rau đậu các loại: 18 ha.

Cây Chuối: Diện tích 2 ha, nâng cao chất lượng, quy hoạch vùng trồng chuối hàng hóa (tập trung trọng điểm như: Kê 1, Tru Pi, Pâr Ay)

Cây ăn quả: Cây Cam, cây có Múi, cây Ổi với diện tích 4 ha phân bố đều ở các thôn.

1.2. Chăn nuôi:

Phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung; phát triển chăn nuôi nông hộ

quy mô vừa. Đẩy mạnh sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia trong chăn nuôi, nghiêm cấm việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

1.3. Lâm nghiệp: Diện tích rừng kinh tế 100 ha.

Tăng cường quản lý chất lượng giống, sử dụng giống có chất lượng, thâm canh để nâng cao năng suất.

1.4. Thủy sản: Ổn định diện tích nuôi 2 ha (kể cả diện tích ao hồ trong vườn nhà); duy trì các loại vật nuôi truyền thống (trắm, chép, mè, rô phi).

1.5. Vườn mẫu đạt chuẩn 2 vườn/ 2 thôn.

1.6. Chương trình Cải tạo Vườn tạp phần đầu thực hiện 10 hộ.

1.7. Thủy lợi: Chủ động tổ chức phát quang, nạo vét kênh mương đảm bảo cho diện tích 9, 4 ha.

2. Phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp

Khuyến khích, mở rộng và phát triển các hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp.

Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa đối với các sản phẩm chủ lực. (Ngô, lúa Gạo Ra dư)

3. Xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa

Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực có lợi thế so sánh và giá trị cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong khâu bảo quản, chế biến nông sản để nâng cao giá trị và kéo dài thời gian bảo quản nông sản. (lúa Ra dư)

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung của Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp năm 2022, tạo đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở và người dân, nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tập quán sản xuất theo hướng hàng hóa; liên kết trong sản xuất và xã hội hóa đầu tư; đa dạng các hình thức tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể, chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp. Thành lập chuyên mục “Nông thôn mới” phát trên hệ thống loa phát thanh của xã.

2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, lựa chọn một số sản phẩm chính có lợi thế để lập dự án làm cơ sở đầu tư phát triển; tăng cường quản lý giám sát, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn trong quy hoạch Nông thôn mới của các xã đã được phê duyệt.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của địa phương, mỗi thôn lựa chọn 1-2 cây, con chủ lực để ưu tiên phát triển.

3. Củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn

Khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, tăng cường sự tham gia và trách nhiệm của các bên liên quan đối với mỗi liên kết của “4 nhà”.

Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đổi mới và phát triển mạnh hệ thống dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm. Củng cố và phát triển các tổ chức dịch vụ nông nghiệp: Cung ứng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y; làm đất, thu hoạch; khuyến khích đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới trong tổ chức dịch vụ nông nghiệp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.

4. Khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công

Tập trung huy động và thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt từ nguồn phát triển sản xuất của Chương trình mục tiêu quốc gia, tạo điều kiện tốt nhất để khuyến khích nông dân và hợp tác xã để thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục vận động, thu hút đầu tư từ ngân sách, vốn của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Gắn tái cơ cấu ngành với đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Năm 2022, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Ban hành cơ chế, chính sách, làm tốt công tác lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ở nông thôn; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống địa phương, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

6. Giải pháp về đầu tư hạ tầng phát triển sản xuất

Thủy lợi: Cải tạo khắc phục các công trình nước tự chảy để phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Giao thông: Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư các tuyến đường phục vụ sản xuất đến các vùng sản xuất tập trung.

7. Giải pháp về nguồn vốn

Lồng ghép, huy động tổng hợp các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) vốn của tổ chức hợp pháp khác, vốn của nhân dân và nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thôn trưởng.

Thôn tin, tuyên truyền và thực hiện hóa Kế hoạch Tái cơ cấu Nông nghiệp của xã đến người dân.

Đồng thời tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các mô hình trồng trọt chăn nuôi của những năm trước phát triển mạnh mẽ hơn.

2. Công chức Địa chính Nông nghiệp

Nghiên cứu, chuyên giao các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến cho nông dân; tổ chức điểm giới thiệu, cung cấp thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp; cung cấp dịch vụ cho người nông dân.

Dựa trên Công văn Hướng dẫn chỉ đạo từ cấp trên tham mưu UBND xã về kế hoạch của ngành ứng phó với dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; tham mưu giải pháp và kỹ thuật phòng trừ bệnh; làm tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát giết mổ, vận động nông dân chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; chú trọng công tác phòng bệnh đối với các bệnh nguy hiểm và các bệnh thông thường nhưng gây thiệt hại lớn trong chăn nuôi.

3. Công chức Địa chính Đất đai

Rà soát, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp; rà soát hiện trạng sử dụng quỹ đất làm trang trại và tham mưu UBND xã cho các hộ gia đình, cá nhân thuê sử dụng phát triển kinh tế trang trại nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững; vận động người dân “dồn điền, đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp.

4. Công chức Môi trường Xây dựng

Tham mưu UBND xã tiếp tục ưu tiên hỗ trợ các đề tài khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển chế biến nông lâm sản; đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

Tham mưu xây dựng kế hoạch thiết lập mạng lưới tiêu thụ sản phẩm chủ lực; làm công tác xúc tiến thương mại để tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất các chính sách thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm hàng hoá thế mạnh của xã; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định.

5. Công chức Văn hóa thông tin.

Tăng cường truyền truyền các mô hình hiệu quả, các nhân tố điển hình, tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào sản xuất.

Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực tổ chức phong trào thi đua trong các hội viên, tham gia vận động nông dân đẩy mạnh phong trào đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng hiệu quả và giá trị sản xuất.

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hàng tháng, hàng quý; tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh phong trào thi đua nhân dân thực hiện kế hoạch. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn vay ưu đãi, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích.

Trên đây là Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp của xã Hồng Thủy năm 2022. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các thôn trưởng và các ngành liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các tổ chức Chính trị -Xã hội;
- Các thôn trưởng;
- Các ban ngành liên quan
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A Kơ Tiến